

Số: 886 /QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 04 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong
lĩnh vực thủy sản thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Nông nghiệp
và Phát triển nông thôn tỉnh Tây Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm
soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của
Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ
tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày
23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên
thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của
Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của
Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số
61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế
một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1213/QĐ-BNN-TS ngày 26 tháng 4 năm 2024 của
Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành
chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi
chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại
Tờ trình số 1546/TTr-SNN ngày 03 tháng 5 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thủy sản thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tây Ninh (*danh mục thủ tục hành chính được công bố bằng file điện tử đính kèm theo Quyết định này trên hệ thống eGov*).

- Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn điều chỉnh, hoàn thiện quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính làm cơ sở để xây dựng quy trình điện tử trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố và cập nhật đầy đủ lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; đồng thời, niêm yết công khai và giải quyết cho cá nhân, tổ chức đúng quy định.

- Giao Văn phòng UBND tỉnh kiểm soát chất lượng và cập nhật các nội dung địa phương hóa thủ tục hành chính lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 19 tháng 5 năm 2024 và sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1261/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3; -
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- KSTT; TTPVHCC;
- Lưu: VT, VPUBND tỉnh.

(Hàng)

4

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH.**



Trần Văn Chiến

PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC THỦY SẢN THUỘC
THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TỈNH TÂY NINH

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
1	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản bố mẹ, cơ sở sản xuất, ương dưỡng đồng thời giống thủy sản bố mẹ và giống thủy sản không phải là giống thủy sản bố mẹ) ¹	1.004918. 000.00.00.H53	Thủy sản	- Trường hợp cấp mới: 13 ngày làm việc. - Trường hợp cấp lại: 03 ngày làm việc.	- Cơ quan thực hiện TTHC: Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Cơ quan có thẩm quyền: Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục	Chưa có văn bản quy định	DVCTT một phần	- Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ.

¹ Tên TTHC cũ: Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ giống thủy sản bố mẹ).

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
					vụ hành chính công tình.			
2	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)	1.004915.000.00.00.H53	Thủy sản	- Trường hợp cấp mới: 10 ngày làm việc. - Trường hợp cấp lại: 03 ngày làm việc.	- Cơ quan thực hiện TTHC: Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Cơ quan có thẩm quyền: Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tình.	Mức thu phí 5.700.000 đồng/lần (Mức phí trên chưa bao gồm chi phí đi lại của đoàn đánh giá. Chi phí đi lại do tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định chi trả theo thực tế, phù hợp với quy định)	DVCTT một phần	- Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ; - Thông tư số 112/2021/TT-BTC ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ.
3	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu)	1.004913.000.00.00.H53	Thủy sản	10 ngày làm việc	- Cơ quan thực hiện TTHC: Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông	Chưa có văn bản quy định	DVCTT một phần	- Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ;

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
					nghiệp và Phát triển nông thôn. - Cơ quan có thẩm quyền: Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.			- Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ.
4	Công bố mở cảng cá loại 2	1.004694.000.00.00.H53	Thủy sản	06 ngày làm việc	- Cơ quan thực hiện TTHC: Văn phòng UBND tỉnh. - Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân tỉnh. - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục	Chưa có văn bản quy định	DVCTT một phần	- Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ.

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
					vụ hành chính công tỉnh.			
5	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá	1.004697. 000.00.00.H53	Thủy sản	10 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thực hiện TTHC: Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Cơ quan có thẩm quyền: Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. 	Chưa có văn bản quy định	DVCTT một phần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ.
6	Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng	1.004692. 000.00.00.H53	Thủy sản	07 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thực hiện TTHC: Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông 	Chưa có văn bản quy định	DVCTT toàn trình	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ;

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
	bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực				nghiệp và Phát triển nông thôn. - Cơ quan có thẩm quyền: Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.			- Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ.
7	Cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản	1.004359.000.00.00.H53	Thủy sản	- Trường hợp cấp mới: 06 ngày làm việc. - Trường hợp cấp lại: 03 ngày làm việc.	- Cơ quan thực hiện TTHC: Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Cơ quan có thẩm quyền: Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông	Lệ phí cấp mới 40.000 đồng/lần; lệ phí cấp lại 20.000 đồng/lần	DVCTT một phần	- Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ; - Thông tư số 118/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ.

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
					nghiệp và Phát triển nông thôn. - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.			

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
1	Công bố mở cảng cá loại 3	1.004478. 000.00.00.H53	Thủy sản	06 ngày làm việc	- Cơ quan thực hiện TTHC: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện; phòng Kinh tế các thị xã, thành phố. - Cơ quan có thẩm quyền:	Chưa có văn bản quy định	DVCTT một phần	- Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ.

					UBND cấp huyện. - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Một cửa cấp huyện.			
--	--	--	--	--	---	--	--	--

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

Không có.